

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD04174** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Nghiệp vụ chế biến món ăn**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2258102062387	Nguyễn Huỳnh Bảo	Anh	31/07/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2258102062388	Lê Thị Ngọc	Biển	04/12/2007				8	8.0	8.0	9.0	8.0		8.5		8.4
3	2258102062389	Nguyễn Thị Kim	Duyên	05/09/2001				9	9.0	8.0	9.0	8.0		8.5		8.5
4	2258102062390	Trần Văn Tiến	Đạt	18/05/2007				9	10.0	9.0	8.0	8.0		8.5		8.6
5	2258102062391	Vì Huỳnh	Đức	11/12/1999				9	10.0	9.0	8.0	8.0		8.5		8.6
6	2258102062393	Vương Hoàng Anh	Khoa	30/11/2007				6	8.0	8.0	7.0	8.0		8.0		7.8
7	2258102062397	Nguyễn Ngọc	Mai	10/03/2005				8	10.0	8.0	9.0	8.0		8.5		8.6
8	2258102062398	Huỳnh Kim	Ngà	14/10/2007				9	10.0	9.0	8.0	8.0		8.5		8.6
9	2258102062401	Nguyễn Thiện	Nhân	12/09/2007				8	9.0	9.0	8.0	8.0		8.5		8.5
10	2258102062403	Nguyễn Lê Đại	Phát	13/12/2003				8	9.0	9.0	8.0	8.0		7.5		7.9
11	2258102062404	Hứa Vĩnh	Phước	19/07/2007				7	8.0	8.0	9.0	8.0		8.0		8.0
12	2258102062405	Võ Hoàng	Quyên	04/04/2006				0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2258102062406	Mohamach	Salam	28/03/2007				8	9.0	8.0	9.0	8.0		8.0		8.2
14	2258102062409	Nguyễn Trung	Thuận	10/09/2007				7	9.0	8.0	9.0	8.0		8.5		8.4
15	2258102062411	Nguyễn Huyền	Trần	23/07/2007				9	10.0	9.0	8.0	8.0		8.5		8.6
16	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái	Tú	08/10/2007				7	9.0	8.0	9.0	8.0		8.5		8.4
17	2258102062413	Lay La	Tul	01/03/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
18	2258102062414	Dương Ngọc Yến	Vi	17/12/2004				9	9.0	9.0	8.0	8.0		8.0		8.2
19	2258102062419	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/09/2004				9	9.0	9.0	8.0	8.0		8.5		8.5

Châu Đốc, ngày 8 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Xuân